

Số: /TTr-TANDTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH**Về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân**

Kính trình: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị quyết số /2025/QH15 ngày / /2025 của Quốc hội về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, Tòa án nhân dân tối cao kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân với những nội dung cơ bản như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG LUẬT**1. Căn cứ chính trị**

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đặt ra mục tiêu, yêu cầu: “*Giao Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo Đảng uỷ Tòa án nhân dân tối cao, Đảng uỷ Viện kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu, tham mưu về mô hình cơ quan (Toà án, Viện kiểm sát) theo định hướng bỏ cấp trung gian (cấp huyện) và đề xuất bổ sung, sửa đổi các cơ chế, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan; tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới*”.

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Kết luận số 127-KL/TW) yêu cầu: “*Giao Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội (theo phạm vi, lĩnh vực) chủ trì, chỉ đạo Đảng uỷ Bộ Tư pháp, Đảng uỷ Ủy ban Pháp luật và Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Thanh tra, Luật Quy hoạch, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức viện kiểm sát nhân dân, các luật liên quan...*”

- Kết luận số 135-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy Tòa án nhân dân bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới (Kết luận 135-KL/TW) yêu cầu: “*Giao Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Tòa án nhân dân tối cao, Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan chức năng có liên quan khẩn trương chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bảo đảm mô hình, tổ chức bộ máy của Tòa án nhân*

dân các cấp sau khi tiến hành sắp xếp hoạt động liên tục, hiệu quả, không bị gián đoạn, không bỏ sót nhiệm vụ.”

2. Căn cứ pháp lý và thực tiễn

Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025) đã được sửa đổi, bổ sung toàn diện nhằm khắc phục những bất cập, tồn tại, hạn chế trong quá trình thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Tuy nhiên, tổ chức hệ thống Tòa án nhân dân hiện nay đang được thiết kế theo mô hình 04 cấp; trong đó: (1) các Tòa án nhân dân cấp cao là cấp trung gian trong quá trình xem xét, giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, (2) các Tòa án nhân dân cấp huyện hiện được tổ chức tương ứng với đơn vị hành chính cấp huyện. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân để thực hiện chủ trương của Đảng về bỏ cấp trung gian, không tổ chức cấp huyện là cấp thiết nhằm tạo lập hành lang pháp lý để các Tòa án đi vào hoạt động theo mô hình mới, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích xây dựng Luật

Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của các Tòa án nhân dân, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

2. Quan điểm xây dựng Luật

- Thể chế hóa, thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân các cấp.
- Bảo đảm tuân thủ Hiến pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, Tòa án nhân dân tối cao đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Lập đề nghị xây dựng dự án Luật theo trình tự thủ tục rút gọn.
2. Đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng Thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao để lấy ý kiến Nhân dân.
3. Gửi Hồ sơ dự án Luật xin ý kiến Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.
4. Báo cáo Ủy ban Pháp luật và Tư pháp thẩm tra Hồ sơ dự án Luật.
5. Trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với Hồ sơ dự

án Luật.

6. Tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật theo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trình Quốc hội xem xét, thông qua.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

Dự thảo Luật tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của các Tòa án để phù hợp với chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; gồm 03 điều với các nội dung cơ bản như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến mô hình tổ chức Tòa án

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các quy định về mô hình tổ chức hệ thống Tòa án theo hướng bỏ Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt. Theo đó, mô hình tổ chức hệ thống Tòa án gồm: Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tòa án nhân dân khu vực.

2. Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến việc điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Tòa án nhân dân

Trên cơ sở mô hình tổ chức hệ thống Tòa án 03 cấp (gồm Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực), dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Tòa án theo hướng như sau:

2.1. Tòa án nhân dân tối cao

- Nhiệm vụ, quyền hạn gồm: (1) Giữ nguyên chức năng của Tòa án nhân dân tối cao hiện nay, theo đó Tòa án nhân dân tối cao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn giám đốc việc xét xử của các Tòa án; tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử; phát triển án lệ,...; (2) Thực hiện nhiệm vụ giám đốc thẩm, tái thẩm đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của các Tòa án nhân dân; (3) Thực hiện nhiệm vụ phúc thẩm các vụ án hình sự mà bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh bị kháng cáo, kháng nghị.

- Tòa án nhân dân tối cao gồm Hội đồng Thẩm phán, 03 Tòa Phúc thẩm (đặt tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh); 04 Vụ Giám đốc kiểm tra; các cục, vụ và tương đương, Học viện Tòa án, cơ quan báo chí.

- Tăng số lượng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao từ 13 đến 17 người lên thành từ 23 đến 27 người để đảm bảo đủ nguồn nhân lực giải quyết kịp thời, chất lượng đối với khối lượng công việc giám đốc thẩm, tái thẩm tăng thêm từ Tòa án nhân dân cấp cao chuyển về theo đúng chỉ tiêu, yêu cầu của Quốc hội.

2.2. Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Nhiệm vụ, quyền hạn: (1) Thực hiện nhiệm vụ giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực;

(2) Thực hiện nhiệm vụ phúc thẩm vụ án, vụ việc mà bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực bị kháng cáo, kháng nghị;
 (3) Thực hiện nhiệm vụ sơ thẩm vụ án hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt từ trên 20 năm tù, tù chung thân, tử hình; vụ án hình sự nghiêm trọng, phức tạp khác.

- Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm Ủy ban Thẩm phán, các Tòa chuyên trách, bộ máy giúp việc.

2.3. Tòa án nhân dân khu vực

- Cơ cấu lại các Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương thành Tòa án nhân dân khu vực.

- Tên gọi: được đặt theo tên đơn vị hành chính nơi đặt trụ sở và được đánh số thứ tự để phân biệt và tạo thuận lợi cho người dân dễ dàng nhận biết. Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội.

- Nhiệm vụ, quyền hạn: (1) Xét xử theo thủ tục sơ thẩm các vụ án hình sự về các tội phạm mà mức cao nhất của khung hình phạt đến 20 năm tù; (2) Xét xử theo thủ tục sơ thẩm tất cả các vụ án hành chính, vụ việc dân sự và các vụ việc khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Giao thẩm quyền giải quyết, xét xử theo thủ tục sơ thẩm các vụ việc phá sản, sở hữu trí tuệ cho một số Tòa án nhân dân khu vực lớn đặt tại các tỉnh, thành phố lớn là trung tâm kinh tế, tài chính của đất nước.

- Tòa án nhân dân khu vực gồm các Tòa chuyên trách và Bộ máy giúp việc.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

1. Về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Luật

Tòa án nhân dân tối cao thấy rằng việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân thuộc trường hợp cấp bách để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, bảo đảm thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân. Căn cứ điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tòa án nhân dân.

2. Về việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật khác có điều luật liên quan đến Tòa án

Bên cạnh việc đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân nêu trên, Tòa án nhân dân tối cao cũng tiến hành rà soát, phát hiện có 19 văn bản quy phạm pháp luật khác có điều luật đề cập đến tên gọi, thẩm quyền của các Tòa án cần được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với việc điều chỉnh mô hình tổ chức hệ thống Tòa án. Đối với 05 dự án Luật gồm (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức cơ

quan điều tra hình sự, (3) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, (4) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, (5) Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi) có nội dung liên quan đến Tòa án, đã có trong dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 9¹: Tòa án nhân dân tối cao đã tập hợp, đề xuất nội dung sửa đổi, đề nghị UBTVQH phân công quan có thẩm quyền chủ trì việc sửa đổi (*có danh sách kèm theo*). Đối với 14 văn bản quy phạm pháp luật còn lại chưa có trong dự kiến trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của văn bản quy phạm pháp luật đó tại Điều 2 Dự thảo Luật.

3. Về quy định chuyển tiếp

Dự thảo Luật quy định chuyển tiếp để xử lý các vụ việc đang do Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp cao giải quyết trước ngày Luật có hiệu lực. Tuy nhiên, có hai loại ý kiến về việc xử lý đối với những vụ việc đã được thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm nhưng đang được Tòa án nhân dân cấp tỉnh tạm đình chỉ giải quyết, cụ thể như sau:

- Loại ý kiến thứ nhất đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh chuyển các vụ việc đã được thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm nhưng đang được tạm đình chỉ theo quy định của luật cho Tòa án nhân dân khu vực để tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền để tránh tình trạng thời gian phải thực hiện nhiệm vụ xử lý chuyển tiếp các vụ việc của các Tòa án có thể bị kéo dài.

- Loại ý kiến thứ hai đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiếp tục giải quyết các vụ việc đã được thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm nhưng đang được tạm đình chỉ theo quy định của luật để bảo đảm ổn định, tránh tình trạng phải chuyển hồ sơ, thay đổi người tiến hành tố tụng.

Trên đây Tờ trình về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Tòa án nhân dân tối cao kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban chỉ đạo CCTP Trung ương;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Lưu VT, Vụ PC&QLKH TANDTC.

CHÁNH ÁN

Lê Minh Trí

¹ Theo Báo cáo số 5053/BC-TTKQH ngày 29/3/2025 của Tổng Thư ký Quốc hội về “Một số vấn đề về việc chuẩn bị Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV”, tiểu mục 1.2 mục 1 phần I, trang 3-4.